**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: *TIẾNG VIỆT- LỚP 2***

**Tên bài học: Tiết 2: (Nghe – viết) MẸ CỦA OANH**

**PHÂN BIỆT eo/oeo, d/r và ăc/ăt**

# **Tiết chương trình: 160**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 -Nghe – viết đúng đoạn văn; phân biệt *eo/oeo; d/r* và *ăc/ăt.
 -*Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm*: giúp các em hiểu nghề nào cũng đáng quý, đáng trân trọng;

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

 -Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được)

 - Thẻ từ ghi sẵn các tên trên nhãn vở ở Bài tập 2b,3 để tổ chức trò chơi cho HS.

**2. Học sinh:**

 - Sách giáo khoa TV 2, tập 1.

 -HS mang tới lớp sách/ báo có bài đọc về công việc, nghề nghiệp đã đọc.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN*** | ***HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH*** |
| ***5’******10’******10’******10’*** | **1. Hoạt động mở đầu***-Kiểm tra bài viết của tiết học trước: Viết : Mỗi người một vẻ; Phân biệt g/ gh, an / ang.*- HS viết bảng con các từ khó : ngỡ, hoa lan, dịu dàng.- GV nhận xét bài viết của tiết trước.**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****Hoạt động 1: Nghe – viết**-HS nghe GV đọc mẫu đoạn chính tả trong bài Mẹ của Oanh (từ “Giờ Tiếng Việt” đến “chế tạo”); cầm bút đúng cách, tư thế ngồi thẳng, viết đoạn văn vào vở bài tập. ***Bước 1: Hoạt động cả lớp*** - GV đọc đoạn mẫu 1 lần đoạn chính tả trong bài Mẹ của Oanh (từ “Giờ Tiếng Việt” đến “chế tạo”).- GV mời 1 HS đọc lại một lần nữa đoạn chính tả. - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Đoạn văn có nội dung gì? Đoạn chính tả có mấy câu? Trong bài có những chữ nào cần viết hoa, vì sao?- GV hướng dẫn HS đọc, đánh vần một số từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ: *Việt, giới thiệu, việc, bác sĩ, cỗ máy*,...; do ngữ nghĩa, VD: *giờ, giới, diện.*- GV yêu cầu HS viết bảng con một số chữ dễ viết sai. - GV nhận xét qua phần tìm hiểu từ khó trong đoạn văn.- **Chuẩn bị viết bài** :GV hướng dẫn HS cách trình bày trong vở: hướng dẫn HS: lùi vào 1 ô khi bắt đầu viết đoạn văn. Viết dấu chấm cuối câu (Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học).- GV hướng dẫn HS cầm bút đúng cách, tư thế ngồi thẳng, viết đoạn chính tả vào vở bài tập.***Bước 2: Hoạt động cá nhân***- GV đọc lại đoạn chính tả lần 2, lưu ý HS nhớ viết hoa tên riêng.- GV đọc cho HS viết chính tả: đọc to, rõ ràng từng dòng, tốc độ vừa phải, mỗi dòng đọc 2 - 3 lần. - GV đọc soát lỗi chính tả.- GV kiểm tra, nhận xét một số bài viết. **Hoạt động 2: Luyện tập chính tả - Phân biệt eo/oeo***-HS chọn vần eo/oeo thích hợp với mỗi \* và thêm dấu thanh (nếu cần); thực hiện bài tập vào vở bài tập; đặt 1 câu với từ vừa tìm được.* ***Bước 1: Hoạt động cả lớp*****-** GV yêu cầu HS đọc thầm yêu cầu Bài tập 2b: Chọn vần eo/oeo thích hợp với mỗi \* và thêm dấu thanh (nếu cần).- GV hướng dẫn HS: ***oeo*** là vần khó đọc. GV cho HS đánh vần.- GV hướng dẫn HS: HS đọc khổ thơ, chọn vần eo/oeo sao cho phù hợp với từ ngữ trong đoạn thơ và thêm dấu thanh (nếu cần).***Bước 2: Hoạt động cá nhân***- GV yêu cầu HS: thực hiện bài tập vào vở bài tập, đặt 1 câu với từ vừa tìm được. - GV mời 2-3 HS đại diện trình bày kết quả.- GV nhận xét, khen ngợi HS tìm đúng từ và đặt được câu với từ vừa tìm được. - GV giải nghĩa từ *nằm khoèo*: nằm yên một chỗ, không làm gì. –GV xem một số vở HS, nhận xét bài tập , khen HS làm tốt, HD các em sửa lại bài ( nếu có sai sót)-GV nhận xét, chốt kiến thức.**Hoạt động 3: Luyện tập chính tả - Phân biệt d/r, ăc/ăt***-HS chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với mỗi \* ; thực hiện bài tập vào vở bài tập; giải nghĩa và đặt câu với một số từ ngữ vừa tìm được.* ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu Bài tập 2c: Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với mỗi\*- GV hướng dẫn HS: + Đọc một lượt các từ trong ngoặc đơn, lần lượt điền các từ trong ngoặc đơn vào \* đến khi phù hợp. + HS giải nghĩa 1 từ ngữ và đặt 1 câu với từ vừa tìm.***Bước 2: Hoạt động cá nhân*** - GV yêu cầu HS thực hiện bài tập vào vở bài tập.- GV mời 2-3 HS đại diện trình bày kết quả : HS nêu kết quả và giải nghĩa (hoặc GV giải nghĩa), HS đặt câu với các từ tìm được.- GV nhận xét, khen ngợi HS điền được đúng câu, giải nghĩa và đặt được câu. –GV xem một số vở HS, nhận xét bài tập , khen HS làm tốt, HD các em sửa lại bài ( nếu có sai sót)***-***  GV nhận xét phần bài luyện tập. Chốt kiến thức. | - HS viết bảng con.-HS nhận xét bảng con.– HS đọc đoạn chính tả; trả lời câu hỏi về nội dung : + Đoạn chính tả có 3 câu. + Chữ cần viết hoa là Giờ Tiếng Việt, Lan , Tuấn vì là các chữ đầu câu và là tên riêng.– HS đánh vần, nêu cấu tạo của từ ngữ.–HS viết bảng con : *Việt, việc, hãnh diện, giới thiệu,cỗ máy*-HS nhận xét bảng con.– HS nghe GV hướng dẫn.– HS thực hiện theo hướng dẫn.-HS viết bài vào vở.– HS nghe GV đọc lại bài viết // soát lỗi trong vở, báo số lỗi và cách viết lại đúng.– HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – HS nghe GV nhận xét một số bài viết.– HS đọc yêu cầu BT – HS đánh vần o-e-o-oeo.– HS chia sẻ kết quả trong nhóm đôi và trình bày trước lớp. - HS trả lời: mèo, trèo, khéo, khoèo. + Đặt câu: Nhà em có nuôi một chú mèo mướp rất đáng yêu và tinh nghịch. –HS thực hiện BT vào VBT (*mèo, leo, khéo, khoèo*).– HS nghe bạn và GV nhận xét­– HS xác định yêu cầu của BT 2(c).– HS thực hiện BT vào VBT- HS lắng nghe, thực hiện. - HS trình bày: + Rầm rộ, dầm mưa.+ Rơi rụng, sử dụng.+ Du lịch, ru ngủ. + Tắm giặt, đánh giặc.+ Vững chắc, chắt lọc.+ Sắt thép, xuất sắc. - *HS giải nghĩa*: Xuất sắc là thành tích nổi bật hơn mức bình thường.- *HS đặt câu:+* Em chăm học tập để đạt thành tích xuất sắc.+ Hè năm ngoái bố mẹ em cho em đi du lịch ở biển Đà Nẵng..– HS nghe bạn và GV nhận xét. -HS tự soát lại bài làm, sửa lại đúng ( nếu sai)  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC :**

**…………………………………………………………………………………………**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**